

## QUAN ĐIỂM CỦA LÊNIN VỀ CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐẢNG

TS NGUYỄN THANH TUẤN\*

**T**rên cơ sở kế thừa, phát triển những nguyên lý xây dựng đảng của C. Mác và Ph. Ăngghen, những nguyên tắc cơ bản về xây dựng đảng kiểu mới được V.I. Lênin trình bày trong các tác phẩm *Làm gì* (3-1902), *Một bước tiến hai bước lùi* (5-1904), *Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng xã hội - dân chủ* (7-1905).

Sau Cách mạng tháng Mười 1917, Đảng cộng sản (b) Nga giành được chính quyền trong cả nước, V.I. Lênin đã phát triển tư tưởng về xây dựng đảng trong điều kiện đảng lãnh đạo nhà nước, thể hiện trong các tác phẩm *Nhà nước và cách mạng* (1917), *Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết* (1918), *Thà ít mà tốt* (1923)... Các nguyên tắc xây dựng đảng của V.I. Lênin bao quát các mặt tổ chức bộ máy đảng, hoạt động của đảng và sinh hoạt đảng. Đó là:

1. *Chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng và là kim chỉ nam cho hành động của đảng.* V.I. Lênin khẳng định, là những người mácxít chúng ta phải lấy bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản làm cơ sở<sup>1</sup>, cương lĩnh của Đảng "hoàn toàn dựa trên một thế giới quan khoa học, hơn nữa một thế giới quan duy vật"<sup>2</sup> mácxít. Bởi lẽ, chủ nghĩa Mác, khác tất cả lý luận XHCN khác ở chỗ: nó kết hợp một cách sáng suốt và khoa học việc phân tích tình hình khách quan và sự tiến hóa khách quan với việc thừa nhận tính chủ động sáng tạo của nhân tố chủ quan của nhân dân lao động. "*Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*"<sup>3</sup>.

Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân (GCCN) và nhân dân lao động vì thế phải được xây dựng trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác.

Song, V.I. Lênin cũng nhấn mạnh, những người cộng sản "không hề coi lý luận của Mác là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống"<sup>4</sup>. Đảng là hiện thân về mặt tổ chức sự kết hợp giữa lý luận cách mạng và phong trào cách mạng. Nếu không tiếp tục phát triển nền tảng tư tưởng - lý luận của Đảng thì Đảng khó có thể kiến tạo được các phong trào cải biến thực tiễn trong điều kiện cuộc sống thường xuyên vận động và biến đổi. Chủ nghĩa Mác được xác định là nền tảng tư tưởng song có tính mở để bảo đảm cho nó luôn là kim chỉ nam cho hành động của đảng.

2. *Đảng là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của GCCN và nhân dân lao động*

Đây là nguyên tắc sớm được C. Mác và Ph. Ăngghen xác định. Đến những năm đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa cơ hội quốc tế, nhất là phái Mensévich trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chủ trương xóa nhòa ranh giới giữa Đảng và giai cấp, coi Đảng và giai cấp là một. Trong tình hình ấy, V.I. Lênin phải khẳng định lại: Đảng tức là đội tiên phong của GCCN so với toàn bộ giai cấp. Tính tiên phong của đảng trước hết là tiên phong về lý luận.

Theo Lênin, đảng mácxít là người đại biểu cho tính tự giác của công nhân, là người đem yếu tố tự giác vào

\* Phó viện trưởng Viện kinh điển mácxít



phong trào công nhân. Phong trào công nhân, nếu chỉ do lực lượng của bản thân mình thì chỉ có thể đi đến ý thức công liên chủ nghĩa. Ý thức giác ngộ XHCN không phải phát sinh tự phát từ phong trào công nhân mà do đảng mácxít đưa vào phong trào đó. Vì vậy, Đảng phải phát huy vai trò tiên phong về lý luận và đại biểu cho tính tự giác của phong trào công nhân chứ không phải tự mình hạ thấp xuống trình độ quần chúng công nhân.

Đảng là đội tiên phong của giai cấp thì phải có tính tổ chức cao và chỉ thu nhận những người tiên tiến và ít nhất cũng phải chấp nhận một tính tổ chức tối thiểu. Tính tổ chức thống nhất của đảng thể hiện ở những vấn đề cương lĩnh, sách lược, điều lệ và nguyên tắc tổ chức của đảng.

Chỉ với tính tiên phong về lý luận, tổ chức và sự gương mẫu của đảng viên, đảng mới có khả năng lãnh đạo tất cả các tổ chức của GCCN và nhân dân lao động, hướng hoạt động của tất cả các tổ chức này vào mục tiêu chung là xây dựng xã hội mới, xã hội XHCN.

3. *Đảng được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ.* Nguyên tắc này được xác định bước đầu từ giai đoạn C. Mác, Ph. Ăngghen và được V.I. Lênin dày công xây đắp, bắt đầu từ kế hoạch xây dựng một tờ báo chính trị của nước Nga và đặc biệt trong cuộc đấu tranh chống phái Mensévich tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Theo V.I. Lênin, chế độ tập trung đòi hỏi đảng phải có một điều lệ, một kỷ luật, một cơ quan tuyên truyền và cổ động thống nhất, một cơ quan lãnh đạo thống nhất, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn đảng phục tùng đại hội đảng toàn quốc và BCH trung ương. Chỉ như vậy mới bảo đảm cho đảng thật sự thống nhất và do đó mới thật sự mạnh.

V.I. Lênin khẳng định, tập trung và dân chủ là hai mặt không thể tách rời trong chế độ tổ chức của một đảng mácxít. Đảng được tổ chức một cách dân chủ, nghĩa là mọi công việc của đảng đều được toàn thể đảng viên, hoàn toàn bình quyền và không có ngoại lệ nào, tiến hành trực tiếp hoặc thông qua các đại biểu. Đồng thời, tất cả những người có trách nhiệm trong

đảng, tất cả các ban lãnh đạo, các cơ quan của đảng đều được bầu ra, đều có trách nhiệm phải báo cáo và có thể bị bãi miễn<sup>5</sup>.

Mục tiêu của nguyên tắc tập trung dân chủ là bảo đảm xây dựng đảng thành một tổ chức của những người tự nguyện và bình đẳng, cùng chung lý tưởng và lợi ích cơ bản để thống nhất hành động theo cương lĩnh, đường lối chính trị và điều lệ của Đảng. V.I. Lênin khẳng định: "Không có gì sai lầm bằng việc lẫn lộn chế độ tập trung dân chủ với chủ nghĩa quan liêu và với lối rập khuôn máy móc... chế độ tập trung, hiểu theo nghĩa thực sự dân chủ, đã bao hàm khả năng... phát huy một cách đầy đủ và tự do không những các đặc điểm của địa phương mà cả những sáng kiến của địa phương, tính chủ động của địa phương, tính chất muôn hình, muôn vẻ của các đường lối, của các phương pháp và phương tiện để đạt đến mục đích chung"<sup>6</sup>.

4. *Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân lao động.* Để làm tròn trách nhiệm tiên phong, đảng phải có mối liên hệ rộng lớn và khăng khít với nhân dân lao động. Đảng phải khắc phục khuynh hướng lệch lạc, vượt quá xa trình độ của quần chúng, xa rời quần chúng, đồng thời cũng để phòng khuynh hướng theo đuôi, hạ thấp trình độ đảng xuống ngang trình độ quần chúng. "Trong nội bộ Đảng càng ít có tình trạng dao động và không kiên định bao nhiêu, thì ảnh hưởng của Đảng đối với những người trong quần chúng công nhân chung quanh Đảng và chịu sự lãnh đạo của Đảng, sẽ càng rộng rãi, càng nhiều mặt, càng phong phú, càng hiệu quả bấy nhiêu"<sup>7</sup>.

Trong xây dựng đảng, để đảng phát huy vai trò tiên phong đồng thời gắn bó chặt chẽ với nhân dân lao động phải khắc phục quan niệm "các tổ chức của Đảng chỉ được bao gồm toàn những người cách mạng chuyên nghiệp thôi"<sup>8</sup>. Đảng cần phải có những tổ chức khác nhau; từ những tổ chức trong Đảng đến những tổ chức quần chúng chịu ảnh hưởng của Đảng. Thành viên của các tổ chức này ngoài công nhân, gồm cả những người thuộc các giai cấp tham gia, nhất là ở nông thôn<sup>9</sup>.



Đảng cần được tổ chức theo lãnh thổ, nghề nghiệp và dân tộc, nhằm thu hút các đối tượng tiên tiến trong công nhân và các tầng lớp xã hội khác vào đội ngũ của đảng.

5. *Tự phê bình và phê bình, duy trì kỷ luật đảng, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội để giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.* Đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong đảng đã trở thành vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đảng. V.I.Lênin coi tự phê bình và phê bình là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét đảng. Chỉ có đảng mácxít chân chính mới có thái độ đúng đắn với sai lầm của mình. Đối với một đảng "cứ giữ mãi sai lầm, đi sâu thêm để bào chữa cho nó, "đưa nó đến chỗ tội cùng" thì từ một sai lầm nhỏ người ta luôn luôn có thể làm cho nó thành một sai lầm lớn ghê gớm"<sup>10</sup>. Tất cả đảng viên được thật sự tự do phê bình, nhưng phải tuân thủ phương châm giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đảng.

Đảng có kỷ luật nghiêm minh, chặt chẽ mới chỉ rõ được sự thoái hóa biến chất trong đảng viên và những sai lầm, khuyết điểm, những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa trong đảng, để làm trong sạch hàng ngũ, thực hiện được sự lãnh đạo tập trung thống nhất trong đảng, và để nhân dân tin tưởng vào đội ngũ tiên phong của họ.

Nguyên tắc chung để tiến hành tự phê bình và phê bình, duy trì kỷ luật đảng là phải xoá bỏ tình trạng bè phái, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm kỷ luật.

#### 6. *Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*

Nguyên tắc này được V.I. Lênin đặc biệt nhấn mạnh khi đảng cầm quyền. Người khẳng định, chế độ tập thể lãnh đạo chủ yếu trong việc thảo luận các vấn đề cơ bản, còn "mọi sự thái quá về lãnh đạo tập thể, mọi sự lệch lạc đưa đến tình trạng chậm chạp quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, mọi sự chuyển biến các cơ quan lãnh đạo tập thể thành chỗ bàn cãi suông, đều là những tai hại rất lớn, cần phải chấm dứt cho bằng được"<sup>11</sup>. Muốn vậy, cần phải quy định rõ trách nhiệm cho từng người đối với một công tác nào đó.

"Một người lãnh đạo chính trị không những phải chịu trách nhiệm về cách mình lãnh đạo, mà còn phải chịu trách nhiệm về hành động của những người dưới quyền mình nữa. Đôi khi người lãnh đạo không biết những hành động đó xảy ra, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về những hành động đó"<sup>12</sup>.

Do đó, công tác thanh tra, kiểm tra đảng là nhiệm vụ tự nhiên đối với những người XHCN sau khi giành được chính quyền. Thông qua đó, mà mỗi đảng viên đều được "đặt vào đúng chỗ của mình", đảm đương nhiệm vụ thích hợp với sức lực, khả năng và chịu trách nhiệm trước những sai lầm của mình. Thông qua đó đào thải những đảng viên quan liêu, không trung thực.

7. *Tư cách đảng viên phải được quy định thật rõ ràng.* V.I.Lênin coi tiêu chuẩn đảng viên là một trong những nguyên tắc quan trọng để xây dựng đảng. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (7-1903), V.I. Lênin đấu tranh với quan niệm cơ hội chủ nghĩa cho rằng không bắt buộc mỗi đảng viên phải tham gia vào một tổ chức của Đảng, ai cũng có thể tự nhận là đảng viên. Người khẳng định: đảng viên của đảng là người thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng bằng những phương tiện vật chất và bắt buộc phải tham gia một tổ chức của đảng và chịu sự kiểm soát của tổ chức đảng. Thông qua đó mà nâng cao danh hiệu người đảng viên, phân định rõ ranh giới giữa đảng viên với quần chúng ngoài đảng, mỗi đảng viên thật sự là chiến sĩ tiên phong về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

8. *Tính quốc tế của đảng.* Tính quốc tế của đảng thể hiện một chính sách quốc tế chủ nghĩa rành mạch. Chủ nghĩa quốc tế không phải là một khẩu hiệu suông. "Có một và chỉ có một chủ nghĩa quốc tế thật sự là: làm việc quên mình nhằm phát triển phong trào cách mạng và cuộc đấu tranh cách mạng ở trong nước mình, ủng hộ (bằng sự tuyên truyền, bằng sự đồng tình, bằng sự giúp đỡ về vật chất) chính cuộc đấu tranh ấy,... trong tất cả các nước, không trừ một nước nào"<sup>13</sup>.

(Xem tiếp trang 24)



dân trong cả nước, hoàn thành thống nhất nước nhà, tạo điều kiện đưa cả nước tiến lên CNXH. "Với đường lối ấy, Đảng ta đã động viên được đến mức cao nhất lực lượng nhân dân hùng hậu cả nước, kết hợp tiến tuyến lớn với hậu phương lớn, kết hợp sức mạnh nhân dân ta với sức mạnh ba dòng thác cách mạng của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ"<sup>10</sup>. Cần phải nhấn mạnh rằng, sức mạnh của miền Bắc chi viện sức người sức của đối với miền Nam là sức mạnh của khát vọng độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Đó là khát vọng thiêng liêng của mọi người Việt Nam, dù trực tiếp chiến đấu ở miền Nam hay vừa sản xuất vừa chiến đấu xây dựng và bảo vệ miền Bắc. Cùng với nhân dân miền Nam, nhân dân miền Bắc ghi nhớ và quyết tâm thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không có gì quý hơn độc lập, tự do.

Chủ nghĩa yêu nước truyền thống được nhân dân miền Bắc phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó cũng là thành quả của công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước và lý tưởng cách mạng của Đảng và Nhà nước ta. Mọi người dân miền Bắc đều ý thức đầy đủ trách nhiệm đối với tiến tuyến lớn miền Nam. Khẩu hiệu hành động là tất cả vì miền Nam ruột thịt, sẵn sàng chi viện và chia lửa với miền Nam. Tình cảm đối với miền Nam là tình cảm cao đẹp, thiêng liêng và đã trở thành sức mạnh vật chất to lớn, góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại của cả dân tộc.

---

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr.429  
3. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.21, tr.922  
4. *Sđđ*, T.22, tr.152  
5, 6, 7. *Sđđ*, T.26, tr.113, 602, 644-645  
8, 9, 10. ĐCS Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, ST, H, 1977, tr.28-29, 15, 11-12

## QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN...

(Tiếp theo trang 5)

Như vậy, tính quốc tế của đảng không tách rời tính dân tộc, được thể hiện ở địa bàn dân tộc, ở sự ủng hộ nhiệt thành cuộc đấu tranh của GCCN, các tầng lớp nhân dân lao động tại các nước khác vì sự tiến bộ xã hội.

9. *Xây dựng đảng thực sự là lực lượng lãnh đạo nhà nước và các đoàn thể quần chúng*. Trong điều kiện có chính quyền, phải xây dựng đảng đủ sức nắm chính quyền và dẫn dắt toàn dân tiến lên CNXH, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới... Muốn vậy, trước tiên đảng phải có cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn. Không có cương lĩnh, đường lối dựa trên sự đánh giá tình hình chính trị và giải đáp chính xác được những vấn đề thời đại, thì có thể có một "tiểu tổ các nhà lý luận" nhưng không thể có được một lực lượng chính trị hành động.

Đảng phải nắm công tác cán bộ, đưa cán bộ của đảng vào trong bộ máy nhà nước, đặc biệt là các chức vụ quan trọng. Đảng lãnh đạo nhà nước bằng công tác kiểm tra các hoạt động của nhà nước nhằm triển khai, thực hiện các nghị quyết của đảng. Đối với các đoàn thể quần chúng, đảng lãnh đạo bằng đường lối và thông qua các đảng viên trong đoàn thể.

Thực hiện các nguyên tắc xây dựng đảng, theo V.I.Lênin là sự bảo đảm vững chắc cho đảng là hiện thân của sự kết hợp lý luận cách mạng với phong trào cách mạng, là lực lượng chính trị hành động trong thực tế, đủ sức dẫn dắt nhân dân lao động và toàn dân tộc tiến lên CNXH.

---

1, 13. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M, 1981, T.31, tr.19, 207  
2. *Sđđ*, T. 12, tr. 173  
3. *Sđđ*, T. 6, tr. 32  
4. *Sđđ*, T. 4, tr. 232  
5. *Sđđ*, T. 14, tr. 324  
6. *Sđđ*, T. 36, tr. 186-187  
7, 8, 9. *Sđđ*, T. 8, tr. 288-289, 292, 297  
10. *Sđđ*, T. 41, tr. 33  
11. *Sđđ*, T. 39, tr. 52  
12. *Sđđ*, T. 42, tr. 269